

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Xét Tờ trình số 7911/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy
định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 05
tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai
đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh
phí thực hiện Đề án.

Điều 2. Mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp xã, Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại hoặc công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại hoặc công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại hoặc công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chi cho các lớp học tại Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp xã, Trung tâm học tập cộng đồng, các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm:

a) Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học ban đêm: Bình quân 100KW/tháng/lớp học theo giá điện hiện hành, tối đa 200.000 đồng/tháng/lớp học.

b) Chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa dùng chung, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Chi theo thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/lớp học/năm học.

6. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (gọi tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ: Hằng năm, học viên được cấp bằng hiện vật học phẩm với tổng giá trị tối đa là 300.000 đồng/học viên/năm học.

c) Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 140.000 đồng/người/1 học viên đến lớp và hoàn thành chương trình học.

d) Tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên được huy động theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao, theo phân cấp ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Trong trường hợp cùng đối tượng, cùng nội dung, có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường